

SỞ TƯ PHÁP TỈNH TUYỀN QUANG

ĐỀ CƯƠNG GIỚI THIỆU LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN, LUẬT THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG, LUẬT THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP VÀ LUẬT THUẾ TIÊU THỤ ĐẶC BIỆT

Ngày 24/4/2026, tại kỳ họp thứ nhất Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XVI đã thông qua Luật số 09/2026/QH16 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp và Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt; Chủ tịch nước ký Lệnh công bố số 09/2026/L-CTN ngày 26/4/2026; có hiệu lực thi hành từ ngày 24/4/2026.

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

1.1. Cơ sở chính trị

a) Thực hiện quan điểm chỉ đạo của Bộ Chính trị đã đặt ra tại Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 về phát triển kinh tế tư nhân:

Phát triển kinh tế tư nhân nhanh, bền vững, hiệu quả, chất lượng cao vừa là nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách, vừa mang tính chiến lược lâu dài; cần được cụ thể hoá trong các chiến lược, chính sách phát triển của đất nước; nhằm phát huy mọi tiềm năng, thế mạnh, giải phóng toàn bộ sức sản xuất, kích hoạt, huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực, nhất là nguồn lực trong Nhân dân cho phát triển kinh tế - xã hội, củng cố và tăng cường quốc phòng, an ninh, tăng cường đối ngoại và hội nhập quốc tế.

Rà soát, hoàn thiện khung khổ pháp lý về kinh doanh cá thể; thu hẹp tối đa sự chênh lệch, tạo mọi điều kiện thuận lợi về tổ chức quản trị và chế độ tài chính, kế toán để khuyến khích hộ kinh doanh chuyển đổi thành doanh nghiệp. Đẩy mạnh số hoá, minh bạch hoá, đơn giản hoá, dễ tuân thủ, dễ thực hiện đối với chế độ kế toán, thuế, bảo hiểm... để khuyến khích chuyển đổi hộ kinh doanh sang hoạt động theo mô hình doanh nghiệp. Xoá bỏ hình thức thuế khoán đối với hộ kinh doanh chậm nhất trong năm 2026.

Đến năm 2030 phấn đấu có 2 triệu doanh nghiệp hoạt động trong nền kinh tế, 20 doanh nghiệp hoạt động/ngày dân.

b) Thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế xã hội 10 năm 2021 - 2030, Nghị quyết số 192/2025/QH15 về bổ sung Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025.

Tại điểm a Điều 1 Nghị quyết, Quốc hội quyết nghị chuẩn bị tốt các yếu tố nền tảng nhằm thực hiện thắng lợi Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030, đánh dấu thời điểm đất nước bước vào kỷ nguyên phát triển mới, góp phần tạo nền tảng vững chắc để đạt tốc độ tăng trưởng hai con số trong giai đoạn 2026 - 2030.

c) Thực hiện Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 28/5/2025 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2026, trong đó đã yêu cầu năm 2026 tăng trưởng kinh tế từ hai con số trở lên.

d) Thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới.

đ) Thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị đã ban hành về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới. Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 197/2025/QH15 về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật.

g) Thực hiện Kết luận số 18-KL/TW ngày 02/4/2026 của Hội nghị lần thứ hai Ban chấp hành Trung ương khóa XIV về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tài chính quốc gia và vay, trả nợ công, đầu tư công trung hạn 5 năm 2026 - 2030 gắn với thực hiện mục tiêu phân đầu tăng trưởng "2 con số", trong đó có nêu một trong những nhiệm vụ và giải pháp về phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026 - 2030 là "*Phát triển mạnh mẽ kinh tế tư nhân, doanh nghiệp vừa và nhỏ; có chính sách phù hợp, tạo môi trường minh bạch, thuận lợi, an toàn để doanh nghiệp tư nhân trong nước tiếp cận bình đẳng và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực*" và "*Giao Chính phủ chủ động điều chỉnh các loại thuế, phí trong trường hợp khẩn cấp*".

1.2. Cơ sở pháp lý

a) Khoản 4 Điều 70 Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quy định Quốc hội có những nhiệm vụ và quyền hạn sau đây: *Quyết định chính sách cơ bản về tài chính, tiền tệ quốc gia; quy định, sửa đổi hoặc bãi bỏ các thứ thuế.*

b) Khoản 1 Điều 7 Luật Thuế thu nhập cá nhân số 109/2025/QH15 quy định: *Cá nhân cư trú có hoạt động sản xuất, kinh doanh có mức doanh thu năm từ 500 triệu đồng trở xuống không phải nộp thuế thu nhập cá nhân. Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội điều chỉnh mức doanh thu không phải nộp thuế thu nhập cá nhân cho phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội trong từng thời kỳ.*

c) Khoản 25 Điều 5 Luật Thuế giá trị gia tăng số 48/2024/QH15 (đã được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 149/2025/QH15) quy định *hàng hóa, dịch vụ của hộ, cá*

nhân sản xuất, kinh doanh có mức doanh thu năm từ 500 triệu đồng trở xuống thuộc đối tượng không chịu thuế giá trị gia tăng.

2. Cơ sở thực tiễn

Ngay từ đầu năm 2026, xung đột Trung Đông đã làm giá nhiên liệu trong nước tăng cao, ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống của người dân và doanh nghiệp, đặc biệt là các hộ kinh doanh, doanh nghiệp quy mô nhỏ. Để góp phần bình ổn giá cả, kiểm soát lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô và ổn định tâm lý của người dân và doanh nghiệp, Bộ Tài chính đã khẩn trương chủ động tham mưu cho Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành theo thẩm quyền và trình cấp có thẩm quyền ban hành đồng loạt các chính sách tài khóa như thuế, phí, ngân sách và bước đầu đã có những tác động tích cực đến kinh tế trong nước.

Tuy nhiên, do giá nhiên liệu là một trong những yếu tố đầu vào quan trọng của sản xuất, kinh doanh nên qua theo dõi, Bộ Tài chính nhận thấy có thể tiếp tục phải nghiên cứu điều chỉnh chính sách thuế đối với các hộ kinh doanh và doanh nghiệp quy mô nhỏ, vì đây là những đối tượng mà khả năng chống chịu trước những biến động là không cao và cần hỗ trợ trước hết để đảm bảo ổn định xã hội, qua đó ổn định tâm lý để yên tâm sản xuất, kinh doanh, góp phần hiện thực hóa mục tiêu tăng trưởng kinh tế như Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XVI đã đề ra.

2.1. Đối với cá nhân kinh doanh

Ngày 10/12/2025, Quốc hội đã thông qua Luật Thuế thu nhập cá nhân số 109/2025/QH15, ngày 11/12/2025, Quốc hội đã thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng số 149/2025/QH15, trong đó đã điều chỉnh nâng mức doanh thu năm không phải nộp thuế của cá nhân kinh doanh từ 100 triệu đồng lên 500 triệu đồng (tăng 5 lần so với chính sách trước đó), nâng mức doanh thu của hộ, cá nhân kinh doanh không thuộc đối tượng chịu thuế giá trị gia tăng từ 200 triệu đồng lên 500 triệu đồng. Đề xuất này được tính toán kỹ lưỡng tại thời điểm Chính phủ trình Quốc hội và được các cơ quan, Đại biểu Quốc hội đồng tình.

Bên cạnh đó, thể chế hóa Nghị quyết 68-NQ/TW, chính sách quản lý thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh đã được định hướng chuyển đổi căn bản bằng việc quy định bãi bỏ phương pháp khoán sang phương pháp kê khai, áp dụng từ ngày 01/01/2026.

Trong giai đoạn đầu triển khai, phát sinh hiện tượng một số hộ kinh doanh có xu hướng hạn chế thanh toán không dùng tiền mặt, ưu tiên giao dịch tiền mặt nhằm che giấu doanh thu. Ngoài ra, còn do tâm lý che giấu doanh thu để trốn thuế và sợ bị phát hiện ra doanh thu đã không kê khai trước đây mặc dù tại Nghị định số 68/2026/NĐ-CP đã khẳng định cơ quan thuế không sử dụng doanh thu khai thuế năm 2026 để xác định lại nghĩa vụ thuế các năm trước, không xử phạt vi phạm hành chính đối với các nghĩa vụ thuế đã thực hiện theo phương pháp khoán. Tuy nhiên,

đây có thể chỉ là xu hướng mang tính ngắn hạn, phát sinh do tâm lý cảnh giác ban đầu với chính sách mới.

Theo quy định của pháp luật, cũng như chỉ đạo của Chính phủ, yêu cầu và xu hướng thanh toán không dùng tiền mặt đang ngày càng phổ biến, có tính ổn định, xuất phát từ sự phát triển mạnh mẽ của hạ tầng thanh toán số (QR code, ví điện tử, ngân hàng số) với chi phí thấp, thuận tiện; thói quen tiêu dùng của đại bộ phận người dân cũng đã thay đổi, đặc biệt trong thương mại điện tử và dịch vụ; yêu cầu minh bạch hóa giao dịch trong chuỗi cung ứng, logistics, nền tảng số; sự tham gia của các tổ chức trung gian thanh toán và hệ sinh thái số (ngân hàng, ví điện tử, sàn thương mại điện tử). Vì vậy, có thể thấy, xu thế thanh toán không dùng tiền mặt là tất yếu, việc một bộ phận hộ cá nhân kinh doanh cố tình thanh toán tiền mặt là biểu hiện của hành vi trốn, tránh thuế cần có sự vào cuộc của các cơ quan chức năng.

Hiện nay, Bộ Tài chính đã chỉ đạo cơ quan Thuế tăng cường quản lý rủi ro theo thông lệ quốc tế, bao gồm: phân tích dữ liệu lớn (big data) từ hóa đơn điện tử, dòng tiền, sàn thương mại điện tử; đối chiếu thông tin thanh toán qua ngân hàng, trung gian thanh toán; xây dựng mô hình đánh giá rủi ro tuân thủ theo ngành nghề, quy mô, hành vi giao dịch. Với các công cụ này, việc che giấu doanh thu thông qua giao dịch tiền mặt sẽ ngày càng khó thực hiện và tiềm ẩn rủi ro pháp lý cao đối với người nộp thuế.

Trong bối cảnh năm 2026 chi phí đầu vào gia tăng, sức mua suy giảm và hoạt động sản xuất kinh doanh của hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh còn nhiều khó khăn, việc điều chỉnh ngưỡng doanh thu không phải nộp thuế của cá nhân để tiếp tục hỗ trợ hộ kinh doanh quy mô nhỏ và trung bình thấp, vừa nhằm hỗ trợ duy trì hoạt động, đặc biệt đối với các ngành nghề có biên lợi nhuận thấp và chịu tác động lớn từ biến động chi phí.

2.2. Đối với doanh nghiệp

Ngày 14/6/2025 Quốc hội đã ban hành Luật Thuế giá trị gia tăng số 67/2025/QH15, trong đó, quy định nhiều chính sách ưu đãi đối với doanh nghiệp có quy mô nhỏ như: miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 02 năm liên tục kể từ khi có thu nhập chịu thuế đối với doanh nghiệp có quy mô không quá 50 tỷ đồng thành lập mới từ hộ kinh doanh; doanh nghiệp có tổng doanh thu năm không quá 03 tỷ đồng áp dụng thuế suất 15%; doanh nghiệp có tổng doanh thu năm từ trên 03 tỷ đồng đến không quá 50 tỷ đồng áp dụng thuế suất 17%, quy định này áp dụng từ kỳ tính thuế năm 2025.

Ngoài ra, tại Nghị quyết số 68-NQ/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 198/2025/QH15 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân đã quy định nhiều chính sách thuế nhằm hỗ trợ doanh nghiệp như:

"1. Miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong thời hạn 02 năm và giảm 50% số thuế phải nộp trong 04 năm tiếp theo đối với thu nhập từ hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, công ty quản lý quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo, tổ chức trung gian hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

2. Miễn thuế thu nhập doanh nghiệp đối với khoản thu nhập từ chuyển nhượng cổ phần, phần vốn góp, quyền góp vốn, quyền mua cổ phần, quyền mua phần vốn góp vào doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo.

3. Miễn thuế thu nhập doanh nghiệp cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trong 03 năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu.

4. Chi phí đào tạo và đào tạo lại nhân lực của doanh nghiệp lớn cho doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia chuỗi được tính vào chi phí được trừ để xác định thu nhập chịu thuế khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp."

Thực hiện thẩm quyền được giao tại các Nghị quyết nêu trên, ngày 15/01/2026 Chính phủ đã ban hành Nghị định số 20/2026/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị quyết số 198/2025/QH15.

Tuy nhiên Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp chưa có quy định ngưỡng thu nhập được miễn thuế (không xác định thời hạn miễn) đối với doanh nghiệp nhỏ như mức ngưỡng doanh thu không phải nộp thuế của hộ, cá nhân kinh doanh. Theo đó, để hỗ trợ hơn nữa các doanh nghiệp có quy mô nhỏ vượt qua khó khăn, đồng thời để đảm bảo đồng bộ với việc nâng mức doanh thu không phải nộp thuế đối với hộ, cá nhân kinh doanh thì cần bổ sung quy định miễn thuế thu nhập doanh nghiệp đối với doanh nghiệp có quy mô nhỏ.

Việc điều chỉnh đồng bộ ngưỡng thu nhập được miễn thuế của doanh nghiệp quy mô nhỏ với ngưỡng doanh thu không phải nộp thuế của hộ, cá nhân kinh doanh cũng là để đảm bảo công bằng trong chính sách, qua đó giúp cho người nộp thuế lựa chọn mô hình kinh doanh phù hợp, góp phần khuyến khích các hộ kinh doanh chuyển đổi lên mô hình doanh nghiệp với chế độ quản trị chuyên nghiệp và có nhiều điều kiện để nâng cao hơn nữa quy mô, hiệu quả kinh doanh. Quy định này cũng là để thể chế hóa Nghị quyết số 68-NQ/TW, trong đó đặt ra mục tiêu đến năm 2030 phấn đấu có 2 triệu doanh nghiệp hoạt động trong nền kinh tế, 20 doanh nghiệp hoạt động/ngày dân.

Căn cứ các nội dung nêu trên, cần thiết sửa đổi quy định tại Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp và Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG VÀ DỰ BÁO TÁC ĐỘNG CỦA LUẬT

1. Mục đích ban hành Luật

Hoàn thiện quy định về chính sách thuế thu nhập cá nhân, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế giá trị gia tăng và thuế tiêu thụ đặc biệt đối với doanh nghiệp, cá nhân kinh doanh nhằm khuyến khích, tạo động lực phát triển cho doanh nghiệp, cá nhân từ đó thúc đẩy phát triển kinh tế.

2. Quan điểm xây dựng Luật

- Việc xây dựng dự án Luật phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng, quy định của Hiến pháp và quy định của pháp luật.
- Bảo đảm tính thống nhất của hệ thống pháp luật.
- Đảm bảo tính kịp thời để thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội.

III. BỐ CỤC CỦA LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN, LUẬT THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG, LUẬT THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP VÀ LUẬT THUẾ TIÊU THỤ ĐẶC BIỆT

Bố cục Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp và Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt gồm 5 Điều, cụ thể như sau:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 7 của Luật Thuế thu nhập cá nhân.

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung khoản 25 Điều 5 của Luật Thuế giá trị gia tăng.

Điều 3. Bổ sung khoản 14a vào sau khoản 14 Điều 4 của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp.

Điều 4. Sửa đổi, bổ sung quy định về xe có gắn động cơ dưới 24 chỗ chạy bằng pin tại điểm g mục 4 phần I của Biểu thuế tiêu thụ đặc biệt quy định tại khoản 1 Điều 8 của Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt.

Điều 5. Hiệu lực thi hành.

IV. NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN, LUẬT THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG, LUẬT THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP VÀ LUẬT THUẾ TIÊU THỤ ĐẶC BIỆT

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 7 của Luật Thuế thu nhập cá nhân (Điều 1)

Luật sửa đổi đã điều chỉnh mức doanh thu phải chịu thuế thu nhập cá nhân đối với các cá nhân cư trú có hoạt động sản xuất, kinh doanh có doanh thu năm từ mức quy

định của Chính phủ trở xuống không phải nộp thuế thu nhập cá nhân. Mức doanh thu đã điều chỉnh so với quy định tại Luật số 109/2025/QH15 Thuế thu nhập cá nhân, trong đó mức doanh thu không phải nộp thuế của cá nhân kinh doanh là 500 triệu đồng/năm.

Việc sửa đổi theo hướng không quy định mức cụ thể tại Luật và giao nhiệm vụ cho Chính phủ quy định là để hỗ trợ cá nhân phát triển sản xuất kinh doanh, nhất là những hộ, cá nhân có quy mô nhỏ (những đối tượng yếu thế), đồng thời khuyến khích cá nhân chuyển lên doanh nghiệp như chủ trương tại các Nghị quyết của Bộ Chính trị, trên cơ sở đánh giá tác động (cân đối giữa tác động giảm thu ngân sách với việc tạo điều kiện để hộ kinh doanh có nguồn lực để phát triển sản xuất kinh doanh, ổn định tâm lý xã hội). Quy định này giúp cho Chính phủ có đủ cơ sở pháp lý để điều hành linh hoạt chính sách tài khóa, trong đó có chính sách thuế và cũng là thể chế hóa nội dung "*Giao Chính phủ chủ động điều chỉnh các loại thuế, phí trong trường hợp khẩn cấp*" tại Kết luận số 18-KL/TW.

Ngoài ra, việc quy định như trên đảm bảo chính sách thuế khoa học, phù hợp với xu thế phát triển kinh tế số, và có tính đến khả năng đáp ứng của người nộp thuế với tỷ lệ động viên hợp lý, giúp người nộp thuế không muốn và không thể tìm các biện pháp trái pháp luật để trốn, tránh thuế.

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 25 Điều 5 của Luật Thuế giá trị gia tăng (Điều 2)

Luật sửa đổi đã điều chỉnh mức doanh thu của hàng hóa, dịch vụ của hộ, cá nhân sản xuất, kinh doanh theo mức không ấn định con số cụ thể mà giao Chính phủ quy định mức doanh thu phù hợp trong từng thời kỳ. Khác so với ngưỡng doanh thu để xác định hộ, cá nhân kinh doanh không thuộc đối tượng chịu thuế giá trị gia tăng được ấn định cụ thể là “200 triệu đồng/năm” theo Luật Thuế giá trị gia tăng số 48/2024/QH15. Đây là thay đổi quan trọng về kỹ thuật lập pháp, chuyển từ cơ chế quy định cứng sang cơ chế điều hành linh hoạt.

Theo quy định mới, Chính phủ được căn cứ vào các chỉ số kinh tế vĩ mô; khả năng cân đối ngân sách nhà nước; bối cảnh kinh tế - xã hội từng thời kỳ để điều chỉnh mức doanh thu miễn thuế phù hợp với thực tế. Điều này giúp chính sách thuế phản ứng kịp thời với biến động của nền kinh tế như lạm phát, sức mua, mức sống dân cư hoặc khó khăn của hộ kinh doanh mà không cần chờ sửa luật.

3. Bổ sung khoản 14a vào sau khoản 14 Điều 4 của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp (Điều 3)

Bổ sung quy định miễn thuế thu nhập doanh nghiệp đối với doanh nghiệp có doanh thu theo mức quy định của Chính phủ. Đây là nội dung mới được bổ sung vào Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp nhằm mở rộng chính sách hỗ trợ đối với khu vực doanh nghiệp có quy mô nhỏ.

Hiện nay, doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ chiếm gần 94% trong tổng số khoảng 900 nghìn doanh nghiệp đang hoạt động tại Việt Nam, giữ vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế và ổn định xã hội. Đây được xác định là nhóm doanh nghiệp cần có chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển nhằm nuôi dưỡng nguồn thu bền vững cho ngân sách nhà nước.

Kinh nghiệm quốc tế cho thấy nhiều quốc gia coi doanh nghiệp quy mô nhỏ là đối tượng trọng tâm trong chính sách phát triển kinh tế và thường áp dụng các chính sách hỗ trợ về thuế như miễn thuế hoặc áp dụng mức thuế suất ưu đãi thấp hơn mức phổ thông.

Trước đây, doanh nghiệp chỉ được hưởng ưu đãi thuế khi thuộc ngành nghề, lĩnh vực hoặc địa bàn ưu đãi theo quy định của pháp luật. Quy định mới mở rộng phạm vi hỗ trợ sang nhóm doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ có doanh thu thấp, bất kể hoạt động trong lĩnh vực nào, nếu đáp ứng điều kiện về mức doanh thu do Chính phủ quy định. Điều này thể hiện sự thay đổi trong tư duy xây dựng chính sách thuế, chuyển từ ưu đãi có chọn lọc theo ngành nghề sang hỗ trợ dựa trên quy mô và khả năng tài chính thực tế của doanh nghiệp.

4. Nội dung sửa đổi, bổ sung quy định về xe có gắn động cơ dưới 24 chỗ chạy bằng pin tại điểm g mục 4 phần I của Biểu thuế tiêu thụ đặc biệt quy định tại khoản 1 Điều 8 của Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt (Điều 4)

Luật số 09/2026/QH16 đã sửa đổi, bổ sung quy định đối với xe ô tô chở người dưới 24 chỗ chạy bằng pin tại điểm g mục 4 phần I của Biểu thuế tiêu thụ đặc biệt theo hướng kéo dài thời gian áp dụng mức thuế ưu đãi. Theo đó, thời điểm điều chỉnh tăng thuế suất được lùi từ ngày 01/3/2027 sang ngày 01/01/2031.

Như vậy, mức thuế suất thuế tiêu thụ đặc biệt áp dụng đối với xe ô tô chạy bằng pin tiếp tục được ưu đãi hơn đáng kể so với các loại xe sử dụng nhiên liệu hóa thạch như xăng, dầu. Việc quy định mức thuế thấp đối với xe điện không chỉ tạo điều kiện để người dân dễ dàng tiếp cận phương tiện xanh mà còn góp phần khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào sản xuất, lắp ráp và phát triển công nghệ xe điện tại Việt Nam.

Quy định sửa đổi về thuế đối với xe chạy bằng pin có ý nghĩa quan trọng trong việc khuyến khích sử dụng phương tiện thân thiện với môi trường, góp phần giảm khí thải và thực hiện mục tiêu tăng trưởng xanh. Đồng thời, chính sách ưu đãi thuế tạo động lực phát triển ngành công nghiệp ô tô điện, thu hút đầu tư, thúc đẩy đổi mới công nghệ và giúp người dân dễ tiếp cận xe điện hơn nhờ giá thành giảm. Bên cạnh đó, quy định cũng đặt ra yêu cầu tiếp tục hoàn thiện hạ tầng trạm sạc, cơ chế tái chế pin và các chính sách hỗ trợ đồng bộ để bảo đảm phát triển bền vững.

5. Điều khoản thi hành (Điều 5)

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp và Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt có hiệu lực thi hành từ ngày 24/4/2026.

Trừ Điều 1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 7 của Luật Thuế thu nhập cá nhân, Điều 2. Sửa đổi, bổ sung khoản 25 Điều 5 của Luật Thuế giá trị gia tăng và Điều 3. Bổ sung khoản 14a vào sau khoản 14 Điều 4 của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp có hiệu lực từ ngày 01/01/2026.

Luật số 09/2026/QH16 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp và Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt góp phần hoàn thiện hệ thống chính sách thuế theo hướng đồng bộ, minh bạch, phù hợp với yêu cầu phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và xu thế hội nhập quốc tế. Các quy định mới giúp khắc phục những bất cập, chông chéo phát sinh trong quá trình thực hiện các luật thuế thời gian qua. Đồng thời giúp cải cách thể chế tài chính, xây dựng môi trường đầu tư kinh doanh minh bạch, ổn định, tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững trong giai đoạn mới./.

Nơi nhận:

- Các Ban Đảng, UBKT, VP - Tỉnh ủy;
- Các Ban HĐND tỉnh, VP Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- UBMTTQ&TCCTXH tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Hội Luật gia tỉnh; Đoàn Luật sư tỉnh;
- Các tổ chức đại diện cho doanh nghiệp, hợp tác xã;
- Thành viên Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh;
- Báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh;
- Các cơ quan TW đóng tại địa phương tương đương cấp tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Trang TTĐT PBGDPL tỉnh (đăng tải);
- Trang TTĐT STP (đăng tải);
- Lưu: VT, PBGDPL (TTThảo).

SỞ TƯ PHÁP TỈNH TUYỀN QUANG